

Số: /QĐ-SYT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
đợt 25 năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ đề nghị của Tổ Thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hành nghề (GPHN) khám bệnh, chữa bệnh cho 73 cá nhân (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục QLKCB - BHYT (báo cáo);
- BGD Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV.

(Tuấn Anh 13/11/2025)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Bình

**DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
ĐỢT 25 NĂM 2025**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2025 của Sở Y tế)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Quốc tịch	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số GPHN
1	BÙI THÀNH LÂM	23/05/2000	066200015495	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	001684/ĐNAI-GPHN
2	LÊ TUẤN ANH	30/10/1988	038088041114	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001685/ĐNAI-GPHN
3	LÊ THỊ LÝ	04/06/1992	038192028237	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001686/ĐNAI-GPHN
4	NGUYỄN THỊ OANH	30/03/1991	044191012759	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001687/ĐNAI-GPHN
5	LƯƠNG THỊ LÀNH	04/04/1982	075182003161	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001688/ĐNAI-GPHN
6	BÙI THỊ THU HÀ	16/05/1989	070189008029	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001689/ĐNAI-GPHN
7	NGÔ THANH HẢI	19/05/1971	070071006213	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001690/ĐNAI-GPHN
8	BÙI THỊ NGỌC MAI	15/11/1986	045186005820	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001691/ĐNAI-GPHN
9	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	11/02/1986	075186001691	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001692/ĐNAI-GPHN
10	NGUYỄN THỊ ĐIỆP	28/11/1988	030188018889	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001693/ĐNAI-GPHN
11	TRẦN THỊ KIỀU OANH	04/02/1982	075182014988	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001694/ĐNAI-GPHN
12	VŨ NGUYỄN THANH NGUYỆT	24/01/1985	075185023885	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001695/ĐNAI-GPHN
13	ĐINH TUẤN HIỆP	08/08/1988	075088002398	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001696/ĐNAI-GPHN
14	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	20/09/1982	082182002945	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001697/ĐNAI-GPHN

15	PHẠM QUANG THIỆU	25/02/1990	036090027783	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001698/ĐNAI-GPHN
16	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	19/05/1981	034181016198	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001699/ĐNAI-GPHN
17	PHẠM THỊ TẮM	02/05/1995	031195018261	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001700/ĐNAI-GPHN
18	PHẠM HÀ ANH	29/03/1990	035190005887	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001701/ĐNAI-GPHN
19	TRẦN THỊ SEN	26/05/1988	036188016254	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001702/ĐNAI-GPHN
20	PHẠM KIM TUYỀN	20/10/1971	070171003362	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001703/ĐNAI-GPHN
21	PHẠM QUỐC QUỲNH NHƯ	11/02/1975	070175000069	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001704/ĐNAI-GPHN
22	VÕ THỊ MINH HỘI	24/08/1994	075194006994	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001705/ĐNAI-GPHN
23	ĐỖ THỊ NĂM	16/04/1979	036179010814	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001706/ĐNAI-GPHN
24	ĐÀO THỊ THÙY NHUNG	20/10/1988	070188007484	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001707/ĐNAI-GPHN
25	NGUYỄN THỊ THỦY	01/01/1972	070172001183	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001708/ĐNAI-GPHN
26	TRẦN THỊ THƯƠNG	03/06/1981	049181000527	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001709/ĐNAI-GPHN
27	NGUYỄN THỊ MINH HUỆ	20/03/1974	070174003509	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001710/ĐNAI-GPHN
28	LÊ THỊ MỸ HẠNH	26/04/1973	070173004284	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001711/ĐNAI-GPHN
29	PHẠM THỊ THƠM	10/02/1989	040189016461	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001712/ĐNAI-GPHN
30	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	14/12/2002	075302011269	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001713/ĐNAI-GPHN
31	PHẠM THỊ HOÀI THU	23/05/2000	046300004949	Việt Nam	Bác sỹ	Răng hàm mặt	001714/ĐNAI-GPHN

32	TRẦN PHẠM MINH TIẾN	22/10/2000	075200014400	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	001715/ĐNAI-GPHN
33	CHU MINH HẠNH	20/02/1989	034189005494	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	001716/ĐNAI-GPHN
34	BÙI NGỌC HÙNG	04/07/1990	015090004581	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001717/ĐNAI-GPHN
35	TÔ THỊ MAI	29/01/1998	070198009228	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001718/ĐNAI-GPHN
36	LÊ THỊ CHINH	04/01/1996	040196003332	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001719/ĐNAI-GPHN
37	NGUYỄN THÀNH DANH	21/12/1995	075095023688	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001720/ĐNAI-GPHN
38	THÁI THỊ QUỲNH TIẾN	19/02/2002	075302017438	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001721/ĐNAI-GPHN
39	NGUYỄN HỮU LỘC	03/08/2000	075200013062	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	001722/ĐNAI-GPHN
40	PHẠM TIẾN THÀNH	19/01/2000	036200000806	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	001723/ĐNAI-GPHN
41	TRẦN THỊ THÚY HƯỜNG	05/02/2000	070300008858	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	001724/ĐNAI-GPHN
42	NGUYỄN VĂN VIỆN	05/02/1979	075079015922	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001725/ĐNAI-GPHN
43	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG KHANG	04/03/1998	064098011251	Việt Nam	Bác sỹ	Răng hàm mặt	001726/ĐNAI-GPHN
44	NGÔ THỊ TÂM NGUYÊN	26/03/2002	083302002992	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001727/ĐNAI-GPHN
45	MAI THỊ HỒNG	04/09/1993	045193006132	Việt Nam	Kỹ thuật y	Hình ảnh y học	001728/ĐNAI-GPHN
46	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	09/06/1998	075198001408	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001729/ĐNAI-GPHN
47	BÙI THỊ DUYÊN	25/09/1985	017185002299	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001730/ĐNAI-GPHN
48	LÊ XUÂN SƠN	10/09/1994	038094011398	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001731/ĐNAI-GPHN

49	NGUYỄN THỊ THANH TRÀ	27/07/1992	070192009113	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	001732/ĐNAI-GPHN
50	NGUYỄN ĐỖ THU UYÊN	08/11/1998	077198001205	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001733/ĐNAI-GPHN
51	TĂNG THỊ TUYẾT NHUNG	27/12/1995	052195000516	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001734/ĐNAI-GPHN
52	LÊ TRẦN THUY TIÊN	18/08/2000	070300005016	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001735/ĐNAI-GPHN
53	PHẠM TỔ NHƯ	29/06/1996	075196014428	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Nội khoa	001736/ĐNAI-GPHN
54	LÊ HOÀNG THÁI TÀI	19/02/2000	075200020676	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	001737/ĐNAI-GPHN
55	NGUYỄN MỸ ANH	14/10/2001	075301004469	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001738/ĐNAI-GPHN
56	LÊ TRÚC LINH	05/11/1999	075199020576	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	001739/ĐNAI-GPHN
57	PHẠM THIÊN THU	09/05/2003	070303001282	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	001740/ĐNAI-GPHN
58	ĐỖ MẠNH DŨNG	14/10/1998	077098006130	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001741/ĐNAI-GPHN
59	NGUYỄN VĨNH AN	22/10/1984	075084002255	Việt Nam	Kỹ thuật y	Hình ảnh y học	001742/ĐNAI-GPHN
60	THÔNG VĂN ĐÔN	20/11/1997	060097004296	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001743/ĐNAI-GPHN
61	NGUYỄN THỊ HÀ	07/04/1990	038190003821	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001744/ĐNAI-GPHN
62	TRẦN THANH TÙNG	20/04/1992	075092016882	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	001745/ĐNAI-GPHN
63	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG TRINH	22/04/1968	079168010821	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	001746/ĐNAI-GPHN
64	NGUYỄN HUỖNH LÂM	25/11/2000	070200006781	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	001747/ĐNAI-GPHN
65	MAI HỒNG QUẾ	16/08/1990	075190012306	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001748/ĐNAI-GPHN

66	NGUYỄN TRUNG DŨNG	19/11/1988	060088011450	Việt Nam	Kỹ thuật y	Hình ảnh y học	001749/ĐNAI-GPHN
67	NGUYỄN THỊ MINH THU	01/11/2000	056300002966	Việt Nam	Bác sỹ	Y học cổ truyền	001750/ĐNAI-GPHN
68	BÙI THỊ QUỲNH TRANG	08/10/1994	051194011276	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001751/ĐNAI-GPHN
69	AN THỊ NHÂN	10/04/1979	030179017038	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001752/ĐNAI-GPHN
70	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	20/01/1997	075197000013	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	001753/ĐNAI-GPHN
71	LÊ THỊ LOAN	06/08/1982	042182014120	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001754/ĐNAI-GPHN
72	NGUYỄN THỊ LAN	30/07/1991	038191035366	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001755/ĐNAI-GPHN
73	NGUYỄN TUỜNG VI	18/04/1994	066194018449	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001756/ĐNAI-GPHN